

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ

1. Tên cơ sở Khám bệnh, chữa bệnh: Trung tâm Y tế khu vực Trảng Bom
2. Địa chỉ: Ấp 5, xã Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai
3. Thời gian hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: 24/24
4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ TỔNG

Số TT	Họ và tên người hành nghề	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
1	Nguyễn Đức Phước	- 001257/ĐNAI - CCHN; - 987/QĐ-SYT ngày 13/7/2022; - 868/QĐ-SYT ngày 03/6/2022; - 265/QĐ-TTYT ngày 19/4/2024.	- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội tổng hợp; - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh; - Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; - Thực hiện kỹ thuật phục hồi chức năng cơ bản.	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Giám đốc/ Bác sỹ chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật; - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội tổng hợp; - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh; - Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; - Thực hiện kỹ thuật phục hồi chức năng cơ bản.		
2	Nguyễn Quang Tuấn	- 006904/ĐNAI - CCHN; - 919/QĐ-SYT ngày 13/7/2016; - 163/QĐ-TTYT ngày 09/3/2020.	- Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa; - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nhi; - Thực hiện kỹ thuật: Đo và đọc điện não; Đo và đọc lưu huyết não; Điện tâm đồ; Siêu âm.	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Phó Giám đốc/Bác sỹ; - Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa; - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nhi; - Thực hiện kỹ thuật: Đo và đọc điện não; Đo và đọc lưu huyết não; Điện tâm đồ; Siêu âm.		

Số TT	Họ và tên người hành nghề	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
3	Phạm Đức Thiện	- 005925/ĐNAI - CCHN; - 342/QĐ-SYT ngày 18/3/2015; - 1710/QĐ-SYT ngày 23/11/2016; - 480/QĐ-SYT ngày 26/5/2014; - 316/QĐ-TTYT ngày 09/5/2024.	- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại; - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh: XQuang; - Nội soi tiêu hóa; - Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh: siêu âm; - Thực hiện kỹ thuật điện tâm đồ cơ bản.	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Phó Giám đốc/Bác sỹ; - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại; - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh: XQuang; - Nội soi tiêu hóa; - Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh: siêu âm; - Thực hiện kỹ thuật điện tâm đồ cơ bản.		
4	Ngô Văn Thước	- 006898/ĐNAI - CCHN; - 916/QĐ-SYT ngày 13/7/2016; - 165/QĐ-TTYT ngày 09/3/2020; - 266/QĐ-TTYT ngày 19/04/2024; - 1085/QĐ-SYT ngày 12/9/2023.	- Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa; - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi; - Thực hiện kỹ thuật: Đọc điện tâm đồ và siêu âm; - Thực hiện kỹ thuật phục hồi chức năng cơ bản; - Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Trưởng phòng Tổ chức Hành chính/Bác sỹ; - Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa; - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi; - Thực hiện kỹ thuật: Đọc điện tâm đồ và siêu âm; - Thực hiện kỹ thuật phục hồi chức năng cơ bản; - Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.		
5	Trần Thương Hoài Vũ	- 005932/ĐNAI - CCHN; - 1493/QĐ-SYT ngày 02/12/2024; - 192/QĐ-TTYT ngày 09/03/2020.	- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; - Khám bệnh, chữa bệnh: Chuyên khoa nội khoa; - Thực hiện kỹ thuật: Siêu âm tổng quát.	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Trưởng phòng Kế hoạch nghiệp vụ/Bác sỹ; - Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội khoa; - Thực hiện kỹ thuật: Siêu âm tổng quát.		

Số TT	Họ và tên người hành nghề	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
6	Văn Thị Hạnh	- 006897/ĐNAI-CCHN; - 1664/QĐ-SYT ngày 09/11/2015; - 206/QĐ-TTYYT ngày 09/3/2020; - 312/QĐ-TTYYT ngày 09/5/2024.	- Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền; - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa; - Thực hiện kỹ thuật chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh: siêu âm tổng quát, Xquang, CT.Scanner; siêu âm sản phụ khoa; - Thực hiện kỹ thuật điện tâm đồ cơ bản.	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Trưởng khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản/Bác sỹ; - Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền; - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa; - Thực hiện kỹ thuật chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh: siêu âm tổng quát, Xquang, CT.Scanner; siêu âm sản phụ khoa; - Thực hiện kỹ thuật điện tâm đồ cơ bản.	Bác sỹ; - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa; tư vấn kế hoạch hóa gia đình, vô sinh - hiếm muộn tại Phòng khám sản phụ khoa Ái Lâm ấp 5, xã Trảng Bom Từ 17 giờ đến 21 giờ, Thứ Hai đến Chủ nhật; trừ ngày trực, ngày làm bù lễ tại Trung tâm Y tế Trảng Bom.	
7	Nguyễn Văn Thao	- 006895/ĐNAI-CCHN; - 730/QĐ-TTYYT ngày 03/12/2024.	- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại chấn thương chỉnh hình; - Thực hiện kỹ thuật điện tâm đồ cơ bản.	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Trưởng khoa Ngoại tổng hợp/Bác sỹ; - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại chấn thương chỉnh hình; - Thực hiện kỹ thuật điện tâm đồ cơ bản.		
8	Vòng Hồ Ngọc Thành	- 010871/ĐNAI-CCHN; - 314/QĐ-TTYYT ngày 09/5/2024.	- Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT; - Thực hiện kỹ thuật điện tâm đồ cơ bản.	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Trưởng khoa Y học Cổ truyền và Phục hồi chức năng/ Bác sỹ; - Bác sỹ khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền; - Thực hiện kỹ thuật điện tâm đồ cơ bản.		
9	Phạm Đức Thắng	- 0007678/ĐNAI-CCHN; - 914/QĐ-SYT ngày 13/7/2016; - 307/QĐ-TTYYT ngày 09/05/2024; - 168/QĐ-TTYYT ngày 31/7/2020.	- Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa; - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai mũi họng; - Thực hiện kỹ thuật điện tâm đồ cơ bản; - Thực hiện kỹ thuật: nội soi mũi xoang; Siêu âm tổng quát; Siêu âm tim.	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Trưởng khoa Khám bệnh/ Bác sỹ; - Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa; - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai mũi họng; - Thực hiện kỹ thuật điện tâm đồ cơ bản; - Thực hiện kỹ thuật: nội soi mũi xoang; Siêu âm tổng quát; Siêu âm tim.		

Số TT	Họ và tên người hành nghề	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
10	Vương Quốc Đạt	- 002096/ĐNAI - CCHN; - 181/QĐ-TTYYT ngày 09/03/2020; - 313/QĐ-TTYYT ngày 09/5/2024.	- Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa; Nội tổng hợp; - Thực hiện kỹ thuật: Thận nhân tạo, chuyên khoa hồi sức tích cực chống độc, siêu âm; - Thực hiện kỹ thuật điện tâm đồ cơ bản.	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Trưởng khoa Hồi sức cấp cứu/ Bác sỹ; - Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa; Nội tổng hợp; - Thực hiện kỹ thuật: thận nhân tạo, chuyên khoa hồi sức tích cực chống độc, Siêu âm; - Thực hiện kỹ thuật điện tâm đồ cơ bản.		
11	Châu Thanh Hòa	- 0009530/ĐNAI-CCHN; - 808/QĐ-SYT ngày 27/7/2017; - 169/QĐ-TTYYT ngày 09/3/2020; - 311/QĐ-TTYYT ngày 09/5/2024.	- Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Mắt; - Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hệ Nội Nhi; - Thực hiện các kỹ thuật siêu âm nhãn khoa, đo khúc xạ, phẫu thuật mộng thịt; - Thực hiện kỹ thuật điện tâm đồ cơ bản.	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Trưởng khoa Nội Nhi Nhiễm/ Bác sỹ; - Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Mắt; - Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hệ Nội Nhi; - Thực hiện các kỹ thuật siêu âm nhãn khoa, đo khúc xạ, phẫu thuật mộng thịt; - Thực hiện kỹ thuật điện tâm đồ cơ bản.	Bác sỹ; - Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Mắt; - Thực hiện các kỹ thuật siêu âm nhãn khoa, đo khúc xạ, phẫu thuật mộng thịt; Tại PK Trĩ Ngọc- CK mắt tại xã Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai; Từ 17 giờ 30 phút đến 20 giờ 00 phút; Từ thứ hai đến chủ nhật; trừ ngày trực, ngày làm bù lễ tại Trung tâm Y tế khu vực Trảng Bom.	
12	Nguyễn Thị Kim Nhung	- 005934/ĐNAI-CCHN; - 490/QĐ-SYT ngày 01/8/2025; - 208/QĐ-TTYYT ngày 09/03/2020.	- Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa; - Chuyên khoa Phụ sản; - Thực hiện kỹ thuật chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh: Siêu âm tổng quát, X-quang, CT.Scanner.	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Bác sỹ; - Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa; - Chuyên khoa Phụ sản; - Thực hiện kỹ thuật chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh: Siêu âm tổng quát, X-quang, CT.Scanner.		
13	Nguyễn Thị Thùy	- 0009448/ĐNAI-CCHN; - 560/QĐ-SYT ngày 13/8/2025; - 187/QĐ-TTYYT ngày 31/7/2020;	- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội; - Chuyên khoa Da liễu; - Thực hiện kỹ thuật: Điện tâm đồ (ECG).	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Bác sỹ; - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội; - Chuyên khoa Da liễu; - Thực hiện kỹ thuật: Điện tâm đồ (ECG).		

Số TT	Họ và tên người hành nghề	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
14	Nguyễn Thị Vang	006896/ĐNAI - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Bác sỹ; - Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa.		
15	Lê Thị Tinh	- 0007679/ĐNAI-CCHN; - 918/QĐ-SYT ngày 13/7/2016; - 178/QĐ-TTYYT ngày 09/03/2020.	- Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa; - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi; - Thực hiện kỹ thuật: Đọc điện tâm đồ và sơ bộ siêu âm tim mạch.	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Bác sỹ; - Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa; - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi; - Thực hiện kỹ thuật: Đọc điện tâm đồ và sơ bộ siêu âm tim mạch.		
16	Trương Thị Hoàn	- 005936/ĐNAI-CCHN; - 306/QĐ-TTYYT ngày 09/5/2024.	- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; - Thực hiện kỹ thuật điện tâm đồ cơ bản.	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Bác sỹ; - Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; - Thực hiện kỹ thuật điện tâm đồ cơ bản.		
17	Trần Thị Hiền	- 012472/ĐNAI-CCHN; - 137/QĐ-SYT ngày 23/01/2024; - 188/QĐ-TTYYT ngày 18/3/2024.	- Phát hiện và xử trí các bệnh thông thường; xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng; - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học gia đình; - Thực hiện kỹ thuật siêu âm tổng quát.	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Bác sỹ; - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học gia đình; - Thực hiện kỹ thuật siêu âm tổng quát.	Bác sỹ; - Phát hiện và xử trí các bệnh thông thường; Xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng; - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học gia đình tại Phòng khám đa khoa Quốc tế Long Bình - CN Bàu Xéo, xã Hưng Thịnh, tỉnh Đồng Nai. Sáng 7 giờ 00 phút đến 11 giờ 30 phút, chiều 13 giờ 30 phút đến 17 giờ 00. Từ thứ 7 đến chủ nhật; trừ ngày trực, ngày làm bù lễ tại Trung tâm Y tế Trảng Bom.	

Số TT	Họ và tên người hành nghề	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
18	Lê Minh Nam	- 14435/TH-CCHN; - 184/QĐ-TTYYT ngày 09/3/2020; - 310/QĐ-TTYYT ngày 09/05/2024.	- Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa; - Thực hiện kỹ thuật: thận nhân tạo; - Thực hiện kỹ thuật điện tâm đồ cơ bản.	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Bác sỹ; - Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa; - Thực hiện kỹ thuật: thận nhân tạo; - Thực hiện kỹ thuật điện tâm đồ cơ bản.		
19	Vũ Thị Thanh Hằng	- 005806/ĐNAI-CCHN; - 947/QĐ-TTYYT ngày 31/12/2020; - 454/QĐ-TTYYT ngày 27/5/2021.	- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; - Thực hiện kỹ thuật thận nhân tạo, Siêu âm tổng quát; - Thực hiện kỹ thuật: siêu âm tim.	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Bác sỹ; - Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; - Thực hiện kỹ thuật thận nhân tạo, Siêu âm tổng quát; - Thực hiện kỹ thuật: siêu âm tim.		
20	Phạm Văn Dũng	- 005942/ĐNAI-CCHN; - 202/QĐ-TTYYT ngày 09/03/2020.	- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; - Thực hiện kỹ thuật Ngoại tổng quát, phẫu thuật điều trị bệnh Trĩ Longo.	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Bác sỹ; - Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; - Thực hiện kỹ thuật Ngoại tổng quát, phẫu thuật điều trị bệnh Trĩ Longo.		
21	Nguyễn Đức Công	- 005933/ĐNAI-CCHN; - 1047/QĐ-SYT ngày 29/10/2025; - 662/QĐ-TTYYT ngày 27/12/2023.	- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; - Chuyên khoa nội khoa - Thực hiện kỹ thuật siêu âm bụng tổng quát.	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Bác sỹ; - Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; - Chuyên khoa nội khoa; - Thực hiện kỹ thuật siêu âm bụng tổng quát.		
22	Nguyễn Thế Quyền	- 0009529/ĐNAI-CCHN; - 1191/QĐ-SYT ngày 22/8/2016; - 172/QĐ-TTYYT ngày 09/03/2020.	- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội, - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa răng hàm mặt. - Thực hiện kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh (Xquang, siêu âm, CT- Scanner).	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Bác sỹ; - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội, - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa răng hàm mặt. - Thực hiện kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh (Xquang, siêu âm, CT- Scanner).		

Số TT	Họ và tên người hành nghề	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
23	Trịnh Ngọc Duy	- 005946/ĐNAI - CCHN; - 428/QĐ-TTYYT ngày 21/5/2021; - 308/QĐ-TTYYT ngày 09/5/2024.	- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; nội tổng hợp; - Thực hiện kỹ thuật siêu âm tổng quát; - Thực hiện kỹ thuật điện tâm đồ cơ bản.	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Bác sỹ; - Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; nội tổng hợp; - Thực hiện kỹ thuật siêu âm tổng quát; - Thực hiện kỹ thuật điện tâm đồ cơ bản.		
24	Phạm Như Tính	- 005947/ĐNAI - CCHN; - 629/QĐ-TTYYT ngày 12/10/2022; - 429/QĐ-TTYYT ngày 21/05/2021; - 315/QĐ-TTYYT ngày 09/5/2024.	- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; nội tổng hợp; - Thực hiện kỹ thuật: thận nhân tạo cơ bản; - Thực hiện kỹ thuật: siêu âm tổng quát, quản lý hen và bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính trong cộng đồng; - Thực hiện kỹ thuật điện tâm đồ cơ bản.	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Bác sỹ; - Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; nội tổng hợp; - Thực hiện kỹ thuật: thận nhân tạo cơ bản; - Thực hiện kỹ thuật: siêu âm tổng quát, quản lý hen và bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính trong cộng đồng; - Thực hiện kỹ thuật điện tâm đồ cơ bản.		
25	Nguyễn Thị Hồng Giang	- 002331/ĐNAI - CCHN; - 1288/QĐ-SYT ngày 31/10/2023; - 661/QĐ-TTYYT ngày 27/12/2023.	- Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa. - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa truyền nhiễm; - Thực hiện kỹ thuật đọc điện tâm đồ.	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Bác sỹ; - Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa. - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa truyền nhiễm; - Thực hiện kỹ thuật đọc điện tâm đồ.		
26	Nguyễn Thị Thanh Thúy	- 014411/ĐNAI - CCHN ; - 151/QĐ-TTYYT ngày 26/2/2024; - 309/QĐ-TTYYT ngày 09/5/2024.	- Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa; - Thực hiện kỹ thuật thận nhân tạo; - Thực hiện kỹ thuật điện tâm đồ cơ bản.	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Bác sỹ; - Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa; - Thực hiện kỹ thuật thận nhân tạo; - Thực hiện kỹ thuật điện tâm đồ cơ bản.		
27	Nguyễn Thị Lệ Uyên	- 010965/ĐNAI - CCHN; - 563/QĐ-SYT ngày 13/8/2025.	- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; - Chuyên khoa phụ sản.	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Bác sỹ; - Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; - Chuyên khoa phụ sản.		

Số TT	Họ và tên người hành nghề	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
28	Lê Thị Thanh Phương	- 014738/ĐNAI-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Bác sỹ; - Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa.		
29	Thân Văn Quân	- 014666/ĐNAI - CCHN; - 551/QĐ-TTYYT ngày 01/11/2023; - 663/QĐ-TTYYT ngày 27/12/2023.	- Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa; - Thực hiện kỹ thuật nội soi dạ dày-tá tràng, nội soi đại tràng, trực tràng, đọc điện tâm đồ. -Thực hiện Siêu âm tổng quát	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Bác sỹ; - Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa; - Thực hiện kỹ thuật nội soi dạ dày-tá tràng, nội soi đại tràng, trực tràng, điện tâm đồ; - Thực hiện Siêu âm tổng quát.	Bác sỹ; - Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa; - Thực hiện kỹ thuật nội soi tiêu hóa, Siêu âm tổng quát, đọc điện tâm đồ; Sáng 7 giờ 00 phút đến 11 giờ 30 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 17 giờ 00 phút Từ thứ 7 đến chủ nhật. Tại Phòng khám Quốc tế Long Bình cơ sở Trảng Bom; trừ ngày trực, ngày làm bù lễ tại Trung tâm Y tế khu vực Trảng Bom	
30	Lê Xuân Hiệp	- 011167/ĐNAI - CCHN; - 192/QĐ-TTYYT	- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; - Khám bệnh, chữa bệnh lao.	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Bác sỹ; - Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; - Khám bệnh, chữa bệnh lao.		
31	Hà Ngọc Hoàng	- 0009455/ĐNAI-CCHN; - 96/QĐ-SYT ngày 19/01/2021; - 07/QĐ-TTYYT ngày 02/01/2024.	- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội; - Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa (Y học gia đình) - Khám bệnh, chữa bệnh: bệnh lao	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	- Trưởng khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS; Bác sỹ; - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội; - Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa (Y học gia đình) - Khám bệnh, chữa bệnh: bệnh lao.		
32	Nguyễn Thị Hồng Anh	- 011576/ĐNAI-CCHN.	- Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Bác sỹ; - Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền.		

Số TT	Họ và tên người hành nghề	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
33	Trần Thị Hằng Nga	- 015644/ĐNAI-GPHN	- Y học cổ truyền	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Bác sỹ; - Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền.		
34	Nguyễn Thị Tư	- 015641/ĐNAI-GPHN	- Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền quy định tại Phụ lục số IV ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 30/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Bác sỹ; - Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền.		
35	Võ Thị Hồng Nhung	- 010631/ĐNAI-GPHN; - 829/QĐ-TTYT ngày 31/12/2024.	- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; - Thực hiện kỹ thuật gây mê hồi sức.	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Bác sỹ; - Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; - Thực hiện kỹ thuật gây mê hồi sức.		
36	Châu Thị Cuối	- 015475 /ĐNAI-CCHN; 398/QĐ-TTYT ngày 30/5/2025.	- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ; y khoa, nội tổng hợp.	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Bác sỹ; - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ; y khoa, nội tổng hợp.		
37	Lương Nhật Anh	- 000264/ĐNAI-GPHN	- Chuyên khoa Sản phụ khoa	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	- Bác sỹ; - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa.		
38	Lê Thị Tuyết	- 000152/ĐNAI-GPHN	- Chuyên khoa Sản phụ khoa	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	- Bác sỹ; - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa.		
39	Nguyễn Thị Thủy Phúc	- 011425/ĐNAI - CCHN	- Phát hiện và xử trí các bệnh thông thường; xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng.	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	- Bác sỹ; - Phát hiện và xử trí các bệnh thông thường; xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng.		
40	Bùi Thị Tâm	- 015045/ĐNAI - CCHN	- Khám, phát hiện và xử trí các bệnh thông thường; xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng;	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	- Bác sỹ; - Khám, phát hiện và xử trí các bệnh thông thường; xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng.		

Số TT	Họ và tên người hành nghề	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
41	Võ Thị Thanh Hiền	- 001895/HCM-GPHN	- Chuyên khoa Nội khoa	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Bác sỹ; - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội khoa.		
42	Nguyễn Hoàng Sang	001210/ĐNAI-GPHN	Y khoa	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Bác sỹ; - Khám bệnh, chữa bệnh Y khoa.		
43	Tạ Thị Thúy Lan	001241/ĐNAI-GPHN	Y khoa	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Bác sỹ; - Khám bệnh, chữa bệnh Y khoa.		
44	Trần Trọng Hồ	001577/ĐNAI-GPHN	Y khoa	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Bác sỹ; - Khám bệnh, chữa bệnh Y khoa.		
45	Chu Đình Tư	001466/ĐNAI-GPHN	Y khoa	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Bác sỹ; - Khám bệnh, chữa bệnh y khoa.		
46	Chu Thị Hoài	003272/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Điều dưỡng.		
47	Vệ Thị Song An	003021/ĐNAI - CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Trưởng phòng Điều dưỡng; Điều dưỡng.		

Số TT	Họ và tên người hành nghề	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
48	Nguyễn Thị Tuyết Mai	012713/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Điều dưỡng.		
49	Vũ Thị Lệ	003024/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Điều dưỡng trưởng khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn; - Điều dưỡng.		
50	Vũ Thị Thủy	012953/ĐNAI-CCHN	Sơ cấp cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường tại Trạm Y tế theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Y sỹ đa khoa		
51	Nguyễn Thị Hồng Trân	003001/ĐNAI-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Trưởng khoa Xét nghiệm; - Kỹ thuật viên Chuyên khoa xét nghiệm		
52	Nguyễn Thị Nam Phương	006828/ĐNAI-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Kỹ thuật viên trưởng khoa Xét nghiệm; - Kỹ thuật viên Chuyên khoa Xét nghiệm.		
53	Trần Nguyên Vương	0007065/ĐNAI-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Kỹ thuật viên Chuyên khoa Xét nghiệm		

Số TT	Họ và tên người hành nghề	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
54	Tạ Thị Kim Anh	006835/ĐNAI - CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Kỹ thuật viên chuyên khoa Xét nghiệm;		
55	Nguyễn Thị Hồng Huyền	011482/ĐNAI - CCHN	Kỹ thuật viên chuyên khoa Xét nghiệm	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Kỹ thuật viên chuyên khoa Xét nghiệm		
56	Đinh Thị Minh Linh	014024/ĐNAI - CCHN	Kỹ thuật viên Xét nghiệm	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Kỹ thuật viên Xét nghiệm		
57	Dương Đắc Quang	014081/ĐNAI - CCHN	Kỹ thuật viên Xét nghiệm	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Kỹ thuật viên Xét nghiệm		
58	Hồ Thị Xuân Thu	047728/HCM - CCHN	Kỹ thuật viên Xét nghiệm	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Kỹ thuật viên Xét nghiệm		
59	Trần Ngọc Đồng Xuân	003047/ĐNAI - CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Điều dưỡng		
60	Bùi Thị Thùy Linh	005949/ĐNAI - CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Điều dưỡng		

Số TT	Họ và tên người hành nghề	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
61	Vũ Thị Nụ	005878/ĐNAI - CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Điều dưỡng		
62	Hoàng Thị Lý	006834/ĐNAI - CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Điều dưỡng		
63	Đặng Thị Dương	010738/ĐNAI - CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Điều dưỡng		
64	Nguyễn Thị Nga	015252/ĐNAI - CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Điều dưỡng		
65	Nguyễn Giang Nam	005874/ĐNAI - CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Điều dưỡng		

Số TT	Họ và tên người hành nghề	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
66	Bùi Thị Hoa	005954/ĐNAI - CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Điều dưỡng		
67	Vũ Thị Lùng	0009186/ĐNAI - CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Điều dưỡng		
68	Lê Thị Thanh Hào	0008287/ĐNAI - CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Điều dưỡng		
69	Nguyễn Thị Duyên	0008285/ĐNAI - CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Điều dưỡng;		
70	Mai Thị Hồng Hương	- 004369/ĐNAI-CCHN; - 933/QĐ-SYT ngày 31/8/2020.	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y; Kỹ thuật viên khúc xạ	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Phụ trách điều dưỡng khoa Khám bệnh; - Điều dưỡng; - Kỹ thuật viên khúc xạ.		

Số TT	Họ và tên người hành nghề	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
71	Lại Thị Thu Duyên	003036/ĐNAI - CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Điều dưỡng		
72	Nghiêm Thị Mão	005868/ĐNAI - CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Điều dưỡng		
73	Trương Thị Linh	000663/ĐNAI - GPHN	Điều dưỡng	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Điều dưỡng		
74	Trần Thị Hiền Trang	- 010629/ĐNAI-CCHN; - 942/QĐ-TTYYT ngày 31/12/2020.	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.; Thực hiện kỹ thuật thận nhân tạo	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	- Điều dưỡng; - Thực hiện kỹ thuật thận nhân tạo.		
75	Hoàng Thị Thảo Nguyên	004091/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Điều dưỡng		

Số TT	Họ và tên người hành nghề	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
76	Trần Thị Nhung	005880/ĐNAI - CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Điều dưỡng		
77	Trương Thị Thu Thảo	0008284/ĐNAI - CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Điều dưỡng		
78	Phạm Thị Duy Lành	005930/ĐNAI - CCHN	Thực hiện việc thay băng, tiêm chích, đếm mạch, đo nhiệt độ, đo huyết áp.	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Y sĩ răng trẻ em		
79	Triệu Thy Hiệp	005927/ĐNAI - CCHN	Thực hiện việc thay băng, tiêm chích, đếm mạch, đo nhiệt độ, đo huyết áp.	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Y sĩ răng trẻ em		
80	Bùi Thị Mẫn	0008727/ĐNAI - CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Điều dưỡng trưởng khoa Ngoại tổng hợp; - Điều dưỡng.		
81	Tạ Thị Như Quỳnh	- 003039 ĐNAI - CCHN; - QĐ 297/QĐ-SYT ngày 13/02/2015.	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y; Thực hiện kỹ thuật gây mê hồi sức.	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	- Điều dưỡng; - Thực hiện kỹ thuật gây mê hồi sức		

Số TT	Họ và tên người hành nghề	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
82	Nguyễn Thị Lương	006315/ĐNAI - CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Điều dưỡng		
83	Phạm Thị Nga	014897/ĐNAI - CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Điều dưỡng.		
84	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	003037/ĐNAI - CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Điều dưỡng		
85	Trần Văn Lợi	015346/ĐNAI - CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Điều dưỡng		
86	Trần Lê Chinh	002839/ĐNAI - CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Điều dưỡng.		

Số TT	Họ và tên người hành nghề	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
87	Nguyễn Bá Thọ	0008728/ĐNAI - CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Điều dưỡng		
88	Đinh Ngọc Mạnh	006829/ĐNAI - CCHN	Kỹ thuật viên hình ảnh y học	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Kỹ thuật viên trưởng khoa Chẩn đoán hình ảnh; - Kỹ thuật viên hình ảnh y học		
89	Trương Quốc Vương	014178/ĐNAI - CCHN	Kỹ thuật viên hình ảnh y học	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Kỹ thuật viên hình ảnh y học		
90	Phạm Viết Quỳnh	014624/ĐNAI - CCHN	Kỹ thuật viên hình ảnh y học	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Kỹ thuật viên hình ảnh y học		
91	Nguyễn Thị Lê	005879/ĐNAI - CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Điều dưỡng		
92	Nguyễn Thị Hà	002824/ĐNAI - CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Điều dưỡng		

Số TT	Họ và tên người hành nghề	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
93	Trần Thị Hiền	0008729/ĐNAI - CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Điều dưỡng		
94	Lê Thị Thanh Thủy	005931/ĐNAI - CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Điều dưỡng		
95	Trần Văn Trịnh	005929/ĐNAI - CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Điều dưỡng		
96	Trịnh Thị Kim Chiên	- 003028/ĐNAI-CCHN; - QĐ 199/QĐ-TTYYT ngày 20/4/2023.	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y; Thực hiện kỹ thuật chăm sóc bệnh nhân lọc máu và kỹ thuật vận hành máy thận nhân tạo.	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Điều dưỡng trưởng Khoa Hồi sức Cấp cứu; - Điều dưỡng; - Thực hiện kỹ thuật chăm sóc bệnh nhân lọc máu và kỹ thuật vận hành máy thận nhân tạo.		
97	Nguyễn Thị Thủy	- 002823/ĐNAI-CCHN; - 628/QĐ-TTYYT ngày 12/10/2022.	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y; Thực hiện kỹ thuật chăm sóc bệnh nhân lọc máu và kỹ thuật vận hành máy thận nhân tạo.	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	- Điều dưỡng; - Thực hiện kỹ thuật chăm sóc bệnh nhân lọc máu và kỹ thuật vận hành máy thận nhân tạo.		

Số TT	Họ và tên người hành nghề	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
98	Tạ Thị Mai	- 0009767/ĐNAI-CCHN; - 933/QĐ-TTYYT ngày 31/12/2020.	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y; Thực hiện kỹ thuật chăm sóc bệnh nhân chạy thận nhân tạo.	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	- Điều dưỡng; - Thực hiện kỹ thuật chăm sóc bệnh nhân chạy thận nhân tạo.		
99	Nguyễn Thị Bích Nguyệt	- 002834/ĐNAI-CCHN; - 938/QĐ-TTYYT ngày 31/12/2020.	- Điều dưỡng; - Thực hiện kỹ thuật chăm sóc bệnh nhân chạy thận nhân tạo.	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	- Điều dưỡng; - Thực hiện kỹ thuật chăm sóc bệnh nhân chạy thận nhân tạo.		
100	Nguyễn Thị Thu Hằng	- 013142/ĐNAI-CCHN; - 934/QĐ-TTYYT ngày 31/12/2020.	- Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y; - Thực hiện kỹ thuật điều dưỡng thận nhân tạo	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	- Điều dưỡng; - Thực hiện kỹ thuật điều dưỡng thận nhân tạo.		
101	Nguyễn Khắc Tuấn	- 011402/ĐNAI-CCHN; - 935/QĐ-TTYYT ngày 31/12/2020.	- Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y; - Thực hiện kỹ thuật điều dưỡng thận nhân tạo	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	- Điều dưỡng; - Thực hiện kỹ thuật điều dưỡng thận nhân tạo.		
102	Thái Thị Hồng	- 002662/ĐNAI-CCHN - 198/QĐ-TTYYT ngày 20/4/2023	- Điều dưỡng; - Thực hiện kỹ thuật chăm sóc bệnh nhân lọc máu và kỹ thuật vận hành máy thận nhân tạo.	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	- Điều dưỡng; - Thực hiện kỹ thuật chăm sóc bệnh nhân lọc máu và kỹ thuật vận hành máy thận nhân tạo.		

Số TT	Họ và tên người hành nghề	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
103	Phạm Thị Thanh Hương	007106/HCM – CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Điều dưỡng		
104	Trần Thị Thùy	005935/ĐNAI - CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Điều dưỡng		
105	Đinh Thị Diệu	013054/ĐNAI - CCHN; 152/QĐ-TTYYT ngày 26/02/2024.	- Điều dưỡng; - Thực hiện kỹ thuật thận nhân tạo và chăm sóc bệnh nhân lọc máu.	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	- Điều dưỡng; - Thực hiện kỹ thuật thận nhân tạo và chăm sóc bệnh nhân lọc máu.		
106	Trương Thị Diệu	002838/ĐNAI - CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Điều dưỡng		
107	Nguyễn Hồng Phúc	002841/ĐNAI - CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Điều dưỡng		
108	Lê Thị Thu Hiền	005941/ĐNAI - CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Điều dưỡng		

Số TT	Họ và tên người hành nghề	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
109	Nguyễn Thị Phương	005875/ĐNAI - CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Điều dưỡng		
110	Phan Thị Xuân Khánh	012378/ĐNAI - CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Phụ trách hộ sinh khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản; Hộ sinh.		
111	Hoàng Thị Thanh Quỳnh	006912/ĐNAI - CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Hộ sinh		
112	Lý Ngọc Mỹ	012180/ĐNAI - CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Hộ sinh		
113	Nguyễn Ngọc Loan	006908/ĐNAI - CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Hộ sinh		

Số TT	Họ và tên người hành nghề	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
114	Nguyễn Thị Thanh Lương	006910/ĐNAI - CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Hộ sinh		
115	Vũ Thị Thu Hường	006909/ĐNAI - CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Hộ sinh		
116	Nguyễn Thị Dịu Hiền	000838/ĐNAI - GPHN	Hộ sinh	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Hộ sinh		
117	Trương Thị Thu Hà	006907/ĐNAI - CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Hộ sinh		
118	Lê Thị An	000201/ĐNAI - CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Hộ sinh		

Số TT	Họ và tên người hành nghề	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
119	Trần Thị Phúc	012370/ĐNAI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Hộ sinh		
120	Nguyễn Thị Kim Hạnh	003035/ĐNAI - CCHN; 688/QĐ-TTYY	- Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y; - Thực hiện kỹ thuật vật lý trị liệu - phục hồi chức năng.	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Điều dưỡng trưởng Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng; - Điều dưỡng; - Thực hiện kỹ thuật vật lý trị liệu - phục hồi chức năng.		
121	Phạm Thị Oanh	000166/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền.	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Y sỹ khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền.		
122	Võ Thị Thu Vân	005943/ĐNAI - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Y sỹ khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền.		
123	Mang Thị Thanh Hằng	012938/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên vật lý trị liệu	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Kỹ thuật viên vật lý trị liệu		
124	Cao Thị Diễm Phương	- 005871/ĐNAI - CCHN; - 174/QĐ-SYT ngày 23/11/2016.	- Kỹ thuật viên gây mê hồi sức; - Điều dưỡng.	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	- Kỹ thuật viên gây mê hồi sức; - Điều dưỡng.		

Số TT	Họ và tên người hành nghề	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
125	Tạ Chiêu Hoàng	003041/ĐNAI - CCHN;	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Phụ trách Điều dưỡng khoa Nội - Nhi - Nhiễm; - Điều dưỡng.		
126	Trương Minh Kha	001654/ĐNAI - GPHN	Y khoa	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Bác sỹ Y khoa		
127	Trần Văn Thọ	015345/ĐNAI - CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Điều dưỡng		
128	Trần Văn Thành	0007064/ĐNAI - CCHN	Kỹ thuật viên X-quang	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Kỹ thuật viên X-quang		
129	Nguyễn Thị Thúy Vy	0009612/ĐNAI - CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Điều dưỡng		
130	Đặng Thị Thùy Dương	010805/ĐNAI - CCHN	Sơ cấp cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường tại Trạm Y tế theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Y sỹ Đa khoa		

Số TT	Họ và tên người hành nghề	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
131	Lưu Lý Hoàng Huynh	012268/ĐNAI - CCHN	Sơ cấp cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường tại Trạm Y tế theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Y sỹ đa khoa		
132	Nguyễn Thị Hằng	014362/ĐNAI - CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Điều dưỡng		
133	Lê Minh Quyết	015436/ĐNAI - CCHN	Khám, phát hiện và xử trí các bệnh thông thường; xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng.	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Bác sỹ; - Khám, phát hiện và xử trí các bệnh thông thường; xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng.		
134	Lê Kim Long	15396/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Y sỹ khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền.		
135	Bùi Hữu Đặng	015342/ĐNAI - CCHN	Tham gia sơ cấp cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ, bác sỹ y học dự phòng, y sĩ.	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Y sỹ đa khoa		

Số TT	Họ và tên người hành nghề	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
136	Tạ Thị Kim Quyên	015483/ĐNAI - CCHN	Tham gia sơ cấp cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ, bác sỹ y học dự phòng, y sĩ.	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Y sỹ đa khoa		
137	Lý Ngọc Dân	014210/ĐNAI - CCHN	Sơ cấp cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường tại Trạm Y tế theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Y sỹ đa khoa		
138	Nguyễn Lâm Nhật Vy	000701/ĐNAI - GPHN	Điều dưỡng	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Điều dưỡng		
139	Nguyễn Lê Thu Thảo	001584/ĐNAI - GPHN	Điều dưỡng	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Điều dưỡng		
140	Đào Thị Trúc Ly	001647/ĐNAI - GPHN	Điều dưỡng	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Điều dưỡng		
141	Nguyễn Trần Tường Vi	001680/ĐNAI - GPHN	Đa khoa	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Y sỹ đa khoa		
142	Nguyễn Huy Luật	001673/ĐNAI - GPHN	Y học cổ truyền	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Y sỹ Y học cổ truyền		

Số TT	Họ và tên người hành nghề	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
143	Trần Thanh Thúy	000922/ĐNAI-GPHN	Hộ sinh	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Hộ sinh		
144	Nguyễn Thị Hà	011872/ĐNAI-CCHN	Đa khoa	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Y sỹ đa khoa		
145	Trần Hoàng Thúy Oanh	0008037/ĐNAI-CCHN	Thực hiện việc thay băng, tiêm chích, đếm mạch, đo huyết áp	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Y sỹ đa khoa		
146	Ngô Thị Thu Huệ	003043/ĐNAI - CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Điều dưỡng		
147	Từ Thị Phương Anh	002167/ĐNAI - CCHN	Sơ cấp cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường tại Trạm Y tế theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Y sỹ đa khoa		
148	Nguyễn Ngọc Tân	012510/ĐNAI-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	Sáng 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, Chiều 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút Từ thứ 2 đến chủ nhật.	Kỹ thuật viên chuyên khoa xét nghiệm		

Số TT	Họ và tên người hành nghề	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
-------	---------------------------	---	-------------------	--	-------------------	---	---------

Tràng Bôm ngày 13 tháng 12 năm 2025

NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHUYÊN MÔN KỸ THUẬT



NGUYỄN ĐỨC PHƯỚC

Ghi chú:

- Ngoài thời gian làm việc như trên, bác sỹ, nhân viên y tế sẽ làm thêm giờ theo sự phân công của Ban Giám đốc đơn vị;
- Đơn vị sẽ bố trí thời gian nghỉ cho người hành nghề đảm bảo thời gian làm việc theo đúng quy định của Luật lao động.